

QUỸ ETF SSIAM VNX50**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence - Freedom - Happiness**Số/No.: *199*/2018/TB-SSIAM-NVQ

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2018

Ha Noi, 01 November 2018

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU ĐỂ
HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG CHỈ
QUỸ ETF****BASKET OF COMPONENT SECURITIES
AND CASH
TO EXCHANGE
FOR ONE LOT OF ETF**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
To: Hochiminh Stock Exchange

- Tên CTQLQ/ *Fund Management company*: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank*: Ngân hàng BIDV, chi nhánh Hà Thành
- Tên Quỹ ETF/ *ETF name*: Quỹ ETF SSIAM VNX50
- Mã chứng khoán/ *Securities symbol*: FUESSV50
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Main office address*: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại/ *Tel*: 0243.9366321 Fax: 02439.366337

Chúng tôi thông báo danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ *We announce the components of the basket to exchange for one lot of ETF as follow:*

- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date*: 02/11/2018
- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: 100.000 chứng chỉ quỹ ETF
Unit: 1 lot of ETF = 100,000 ETF certificates

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ *Components and weighting:*

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities symbol	Volume	Weighting
I	Chứng khoán/Stock		
1	ACB	1.800	4,3%
2	BMP	50	0,2%
3	BVH	100	0,8%
4	CII	280	0,5%
5	CTD	60	0,7%
6	CTG	570	1,1%
7	DHG	50	0,3%
8	DPM	240	0,4%
9	DXG	400	0,8%
10	EIB	1.420	1,6%
11	FLC	870	0,4%
12	FPT	710	2,4%



13	GAS	140	1,2%
14	GMD	390	0,9%
15	HBC	220	0,4%
16	HCM	80	0,4%
17	HDB	1.060	2,8%
18	HPG	1.960	6,3%
19	HSG	380	0,3%
20	KBC	540	0,5%
21	KDC	190	0,4%
22	MBB	1.830	3,2%
23	MSN	800	5,4%
24	MWG	320	2,9%
25	NKG	140	0,1%
26	NLG	190	0,4%
27	NVL	490	2,8%
28	PDR	160	0,3%
29	PLX	170	0,8%
30	PNJ	210	1,6%
31	PVD	290	0,4%
32	PVS	300	0,4%
33	REE	260	0,7%
34	ROS	210	0,6%
35	SAB	140	2,5%
36	SBT	450	0,8%
37	SHB	1.500	0,9%
38	SSI	460	1,1%
39	STB	2.640	2,6%
40	VCB	550	2,5%
41	VCG	100	0,2%
42	VCI	170	0,7%
43	VCS	100	0,6%
44	VGC	300	0,4%
45	VHM	1.290	7,3%
46	VIC	1.360	10,6%
47	VJC	410	4,5%
48	VNM	1.020	9,5%
49	VPB	2.800	4,7%
50	VRE	1.610	3,8%
II	Tiền/Cash	12.174.982 VND	

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Spead between a basket and one lot of ETF in value:*

- + Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/*Basket in value* 1.213.437.600 VND
 - + Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/*Value per lot of ETF* 1.225.612.582 VND
 - + Giá trị chênh lệch/*Spread in value* 12.174.982 VND
 - + Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch / *Plan to reduce the spread*
 - Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/*With creation order*: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/*Transfer cash component*
 - Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/*With redemption order*: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/*Receive cash component after subtracting tax and redemption fee*
- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/
In case, stock can be replaced by cash, state reason:

STT	Mã Chứng Khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
1	BVH	98.500	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
2	SSI	28.000	SSI	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch Treasury stock not yet registered for trading
3	VCB	55.000	VCBS	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
4	ACB	29.300	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
5	CTG	22.850	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
6	FPT	41.900	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>



7	MBB	21.500	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
8	MWG	110.500	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
9	NLG	28.300	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
10	PNJ	95.000	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
11	REE	30.900	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
12	VPB	20.500	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

We declare that all information provided in this paper is true and accurate; We shall be legally responsible for any misrepresentation.

Đại diện tổ chức
Organization representative



Trần Thùy Linh
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC